TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2022/HSST Ngày 31 - 10 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/ QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022, đối với:

Bị cáo Trần Văn L, sinh ngày 14/5/1992; nơi sinh và cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 44/2012/HSPT, ngày 30/5/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã chấp hành xong các quyết định của bản án năm 2013. Ngày 25/5/2022 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Đ đến ngày 15/6/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.500.000đồng, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

Bị hại: Bà Phùng Thị N, sinh năm 1962; trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/6/2022, Trần Văn L đi bộ từ nhà đến nhà bà Phùng Thị N cùng thôn tìm gặp anh Nguyễn Văn Q là con trai bà N để vay tiền. Đến nơi, L thấy nhà bà N mở cổng nên đã đi vào và gọi to tên bà N, anh Q. Lúc này gia đình bà N không ai ở nhà, L đi vào trong sân và nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 88S6 - 2286 đang dựng ở lán xe phía bên trái theo hướng từ cổng nhìn vào, chìa khóa cắm tại ổ khóa. Quan sát thấy không có người, L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đã đến dắt xe ra sân rồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ.

Khi ra đến đường liên thôn được khoảng 50m, L gặp chị Nguyễn Thị H đang đứng nói chuyện ở lề đường với một số người. Chị H thấy L điều khiển xe mô tô BKS 88S6 - 2286 hướng từ nhà bà N ra, biết đây là chiếc xe bà N vẫn sử dụng hàng ngày, nghi ngờ L trộm cắp nên chị H yêu cầu L mang trả lại xe cho bà N. L biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên đã điều khiển xe mô tô BKS 88S6 - 2286 quay lại trả bà N. Khi L điều khiển xe về nhà bà N thì chị H đi phía sau giám sát. L để xe mô tô ở vị trí lán xe của gia đình bà N rồi rời đi. Chị H gọi điện cho bà N và anh Q đều xác nhận hiện không ở nhà và không cho ai mượn xe. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bà N đi làm về được chị H kể lại sự việc, bà N đã ra cơ quan Công an trình báo.

Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện Y đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra xác minh theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản số 22/KL - HĐĐGTS ngày 29/6/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, BKS 88S6 - 2286 trị giá 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

Trần Văn L lợi dụng sơ hở của gia đình bà N đã dắt chiếc xe mô tô BKS 88S6 - 2286 ra khỏi vị trí lán xe rồi điều khiển xe đi tiêu thụ. Tuy nhiên trên đường đi bị chị Nguyễn Thị H phát hiện, ngăn cản nên L phải trả lại xe cho gia đình bà N. Quá trình trả lại tài sản, chị H đi phía sau giám sát. Vì vậy hành vi của L không được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKSYL ngày 14 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Trần Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Trần Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: Trần Văn L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại

Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Lợi dụng sơ hở, khoảng 16 giờ ngày 08/6/2022, tại thôn C, xã Đ, huyện Y, Trần Văn L đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, BKS 88S6 - 2286, đã qua sử dụng của bà Phùng Thị N, theo kết luận định giá bằng 4.000.000đồng.

[4]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Về nhân thân, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, ngày 30/5/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã chấp hành xong các quyết định của bản án năm 2013; ngày 25/5/2022 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Đ đến ngày 15/6/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.500.000đồng nhưng không lấy đó làm bài học để cai nghiện ma túy, rèn luyện và tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 88S6 - 2286 là tài sản hợp pháp của bà Phùng Thị N. Quá trình điều tra, N đã giao nộp chiếc xe mô tô trên để phục vụ điều tra, ngày 01/8/2022 cơ quan điều tra đã trả lại bà N xe. Bà N nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận: Cơ quan điều tra đã trả lại bà Phùng Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, BKS 88S6 - 2286, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản trả lại tài sản ngày 01/8/2022).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Lưu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Khảm **Trần Văn Học** **Nguyễn Song Lưu**